



**TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP BECAMEX - CTCP
BECAMEX INVESTMENT AND
INDUSTRIAL DEVELOPMENT GROUP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 01/CBTT-ĐKDN
No: 01/CBTT-ĐKDN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 18th, 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY XÁC NHẬN VỀ VIỆC THAY ĐỔI NỘI
DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
NOTICE OF THE CHANGE OF ENTERPRISE REGISTRATION CONTENTS**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

To: - *The State Securities Commission.*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange.*

Căn cứ theo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/7/2024, chúng tôi trân trọng thông báo thay đổi giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (*thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 06 năm 2026*) của chúng tôi như sau:

Pursuant to the Certificate of Change to Enterprise Registration Information issued by the Department of Planning and Investment of Binh Duong Province on 17 July 2024, we hereby announce the change to our Certificate of Change to Enterprise Registration Information (in relation to the amendment of the Group's registered business lines pursuant to the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated 25 June 2026), as follows:

- Tên tổ chức/*Name of organization*: TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX - CTCP/ *BECAMEX INVESTMENT AND INDUSTRIAL DEVELOPMENT GROUP.*

- Mã chứng khoán/*Stock symbol*: BCM

- Địa chỉ/*Address*: Tầng 10, Tòa nhà mPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam /*10th Floor, mPlaza Saigon, 39 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel*: 0274 3822 655

- E-mail: quanhecodong@becamex.com.vn

- Website: becamex.com.vn

Thay đổi ngành nghề kinh doanh cụ thể như sau/ *the change of business lines, as follows:*

1. Thông tin trước khi thay đổi/ *Information prior to the change:*



Ngành nghề kinh doanh: Theo giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 17/7/2024/*Registered business lines: As set out in the Certificate of Change to Enterprise Registration Information dated July 17, 2024.*

2. Thông tin sau khi thay đổi/ *Information after the change:*

Ngành nghề kinh doanh: Theo giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 17/07/2026/ ***Registered business lines: As set out in the Certificate of Change to Enterprise Registration Information dated July 17, 2026.***

3. Lý do thay đổi (nếu có)/ *Reason for the change (if any):* Điều chỉnh bổ sung các ngành nghề kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2026/*Revision and supplementation of the Group's registered business lines pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated 25 June 2026.*

4. Ngày có hiệu lực/Effective date: 17/07/2026

5. Ngày nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Date of receipt of the Certificate of Change to Enterprise Registration Information: 17/07/2026

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử vào ngày 18 / 07 /2026 tại đường dẫn: <http://www.becamex.com.vn> mục Cổ đông – Tin tức/Quan hệ cổ đông.

This information was published on the company's website on July 18, 2026 as in the link: <http://www.becamex.com.vn>, section Shareholder – News, Shareholder Relations.

Tài liệu đính kèm/Attached documents

+ Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Ngày 18 tháng 07 năm 2026

(July 18th, 2026)

Người được ủy quyền công bố thông tin

Phó Tổng giám đốc

Authorized Person To Disclose Information

Deputy General Director



NGUYỄN THẾ DUY



Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ trụ sở: 90G đường Trần Quốc Toản, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.38.293.179 Số Fax:

Thư điện tử: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
BECAMEX - CTCP

Mã số doanh nghiệp: 3700145020

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động đo đạc bản đồ Chi tiết: Khảo sát, đo đạc và vẽ bản đồ địa chính	71102
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị; dịch vụ nhà ở công nhân.	6810(Chính)
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Xây dựng công trình điện (trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội) Chi tiết: Thi công và lắp đặt các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 kV. Thi công và lắp đặt hệ thống năng lượng điện mặt trời (áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước). Thi công các công trình điện công nghiệp và điện dân dụng.	4221
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; Dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; Dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải) Chi tiết: Tư vấn khảo sát, thiết kế đường dây tải điện và trạm biến áp đến cấp điện áp 110 kV. Tư vấn giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 110 kV. Tư vấn thiết kế và giám sát thi công hệ thống năng lượng điện mặt trời (áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước). Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn lập dự án đầu tư; Tư vấn đấu thầu, lập dự toán các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 kV. Tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. Thiết kế, thẩm tra, giám sát và thi công các công trình điện năng từ 35 KV trở xuống (Đường dây tải điện, trạm biến thế, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện dân dụng và công nghiệp). Quản lý dự án và giám sát thi công công trình. Khảo sát, đo đạc và vẽ bản đồ địa chính. Tư vấn và lập quy hoạch chi tiết, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức PPP. Tư vấn và lập quy hoạch đô thị (quy hoạch chung, phân khu, chi tiết 1/500), lập quy hoạch nông thôn, lập quy hoạch xây dựng vùng.	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá.) Chi tiết: Kiểm định, hiệu chỉnh, thử nghiệm, lắp đặt, kiểm tra: các loại thiết bị điện, phương tiện đo lường, dụng cụ đo lường, trang thiết bị điện, bảo vệ điều khiển. Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện; Hoạt động tự động hóa và điều khiển.	8299
7	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ.	5022
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ ICD. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác.	5210
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải.) Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương; Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa.	5222

STT	Tên ngành	Mã ngành
10	Bốc xếp hàng hóa (trừ Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không). Chi tiết: Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bốc xếp hàng hóa đường bộ. Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt. Bốc xếp hàng hóa cảng biển. Bốc xếp hàng hóa cảng sông. Bốc xếp hàng hóa loại khác.	5224
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không). Chi tiết: Dịch vụ Kho hàng, bãi container, đóng gói, xếp dỡ vận tải container, các đại lý vận tải hàng hóa, kiểm đếm hàng hóa; Kinh doanh kho ngoại quan, kho lạnh, bãi container. Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa và khai thuê hải quan. Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển. Logistics. Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu. Dịch vụ vệ sinh tàu biển. Dịch vụ khu vực cảng mở: Mua bán, phân loại, lưu trữ, bảo quản, sửa chữa bao gói, đóng gói hàng hóa.	5229

STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội). Chi tiết: Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị.	4299
13	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản.	0810
14	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
15	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng.	2394
16	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn.	2395
17	Xây dựng nhà để ở	4101
18	Sản xuất vải dệt thoi Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm dệt và may mặc.	1312
19	Hoàn thiện sản phẩm dệt Chi tiết: Gia công các sản phẩm dệt và may mặc.	1313
20	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Mua bán các sản phẩm dệt và may mặc.	4641
21	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
22	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng.	2819
23	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.) Chi tiết: Mua bán hàng điện tử.	4652
24	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.) Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng.	4659
25	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.	3290

STT	Tên ngành	Mã ngành
26	Quảng cáo (trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo). Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ tiếp thị.	7310
27	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận)). Chi tiết: Nghiên cứu thị trường.	7320
28	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư. Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước.	6619
29	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực bệnh viện, y tế.	8610
30	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
31	Xây dựng công trình thủy (trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội) Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình thủy. Hoạt động nạo vét đường thủy.	4291
32	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển. Vận tải hàng hóa viễn dương. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.	5012
33	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34	Vận tải hành khách đường sắt Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.	4911
35	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt.	4912
36	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách trong nội thành, ngoại thành bằng đường sắt đô thị.	4931
37	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư, không bao gồm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt) Chi tiết: Hoạt động của các nhà ga hành khách đường sắt. Các dịch vụ khác liên quan đến việc tổ chức và thực hiện chuyên chở hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa bằng đường sắt. Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị. Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt.	5221
38	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829

STT	Tên ngành	Mã ngành
39	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611
40	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.) Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.	4679
41	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản (trừ dịch vụ đầu giá tài sản). Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản.	6821
42	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên ngành đường sắt đô thị.	3312
43	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa phương tiện thủy, sửa chữa tàu biển. Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải đường sắt đô thị.	3315
44	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư	8561
45	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	8569
46	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.) Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.	4673
47	Sản xuất linh kiện điện tử khác Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp hàng điện tử.	2619
48	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội). Chi tiết: Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo.	3512

STT	Tên ngành	Mã ngành
49	Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội). Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện, điện năng và điện năng lượng mặt trời đến cấp điện áp 110 kV. Đầu tư phát triển lưới điện, phân phối bán lẻ điện, quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện đến cấp điện áp 110 kV. Kinh doanh mua, bán năng lượng điện mặt trời áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước đến cấp điện áp 110 kV.	3513
50	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện) Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam: - Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước. - Hoạt động trong lĩnh vực bệnh viện, y tế, giáo dục. (Tập đoàn không thực hiện các hoạt động kinh doanh thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại mục A Phụ lục I Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP BECAMEX - CTCP. Địa
chỉ:Tầng 10, tòa nhà mPlaza Saigon, số 39
Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Huỳnh Việt Chương.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Huỳnh Thị Hồng Hạnh

DEPARTMENT OF FINANCE OF
HO CHI MINH CITY
Business Registration Office



Ký số bởi: TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX - CTCP
Email: info@becamex.com.vn
Ngày ký: 18/07/2026 15:08:36+07:00
Xác thực bởi: NGUYỄN VĂN AN

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No.: 612233/26

Ho Chi Minh City, July 17th, 2026

CERTIFICATE

Regarding the Change of Enterprise Registration Contents

The Business Registration Office of Ho Chi Minh City
Head Office: 90G Tran Quoc Toan, Xuan Hoa ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel.: 02838 293 179
Fax:

Certifies that:

Enterprise name: BECAMEX GROUP.

(formerly: *Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex- CTCP*)

Enterprise Code/Tax Code: 3700145020

has notified the Business Registration Office of changes to its enterprise registration contents.

The enterprise information has been updated in the National Enterprise Registration Information System as follows:

No.	Name of business line	Industry code	Principal business line
1	Cartographic activities Details: Surveying, measuring, and drawing cadastral maps.	71102	
2	Real estate business, land use rights belonging to the owner, user, or lessee <i>(excluding investment in cemetery infrastructure to transfer land use rights associated with infrastructure).</i> Details: Real estate business. Business in technical infrastructure for industrial zones, residential areas, and urban areas; worker housing services.	6810	X
3	Road freight transport	4933	
4	Construction of power works <i>(excluding construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power plants of special socio-economic importance)</i> Details: Construction and installation of power line works and transformer	4221	



No.	Name of business line	Industry code	Principal business line
	stations up to 110 kV. Construction and installation of solar energy systems (rooftop, ground-mounted, and floating). Construction of industrial and civil electrical works		
5	Architectural activities and related technical consultancy <i>(Excluding services for establishing, operating, maintaining, and repairing maritime signals, water areas, water zones, public maritime channels, and maritime routes; survey services for water areas, water zones, public maritime channels, and maritime routes serving the publication of Maritime Notices; survey, construction, and publication services for nautical charts of water areas, seaports, maritime channels, and maritime routes)</i> Details: Consultancy for surveying and designing power transmission lines and transformer stations up to a voltage level of 110 kV. Consultancy for construction supervision and completion of power transmission line works and transformer stations up to 110 kV. Consultancy for design and construction supervision of solar energy systems (rooftop, ground-mounted, and floating). Project management consultancy; investment project preparation consultancy; bidding consultancy, and cost estimation for power transmission line works and transformer stations up to 110 kV. Consultancy, design, supervision, construction, and development of civil, public, industrial, transport, and technical infrastructure works. Design, verification, supervision, and construction of electrical works from 35 kV and below (transmission lines, transformer stations, lighting systems, civil and industrial electrical systems). Project management and construction supervision. Surveying, measuring, and drawing cadastral maps. Consultancy and detailed planning, technical design, total cost estimation, and preparation and appraisal of investment projects for residential areas, urban areas, industrial zones, and civil, industrial,	7110	



No.	Name of business line	Industry code	Principal business line
	and transport works. Carrying out business for construction investment projects under the PPP model. Consultancy and urban planning (master planning, zoning, 1/500 detailed planning), rural planning, and regional construction planning.		
6	Other business support service activities not elsewhere classified <i>(excluding inspection services (testing, trial) and issuance of Certificates for transport vehicles (including vehicle systems, assemblies, equipment, and components); inspection and issuance of technical safety and environmental protection Certificates for specialized vehicles, equipment, containers, and dangerous goods packaging equipment used in transport; inspection and issuance of technical safety and environmental protection Certificates for offshore oil and gas exploration, exploitation, and transport vehicles and equipment; occupational safety technical inspection services for machinery and equipment with strict safety requirements installed on transport vehicles and offshore oil and gas exploration, exploitation, and transport vehicles and equipment; fishing vessel registration services.)</i> Details: Inspection, calibration, testing, installation, and checking: various types of electrical equipment, measuring instruments, measuring tools, electrical equipment, and control protection. Testing and calibration of electrical equipment; Automation and control activities	8299	
7	Inland waterway freight transport Details: Inland waterway freight transport by motorized vehicles; Inland waterway freight transport by rudimentary vehicles.	5022	
8	Warehousing and storage of goods Details: ICD services. Warehousing and storage of goods in bonded warehouses; Warehousing and storage of goods in cold storage (excluding bonded warehouses); Warehousing and storage of	5210	



No.	Name of business line	Industry code	Principal business line
	goods in other types of warehouses.		
9	Support service activities for water transport <i>(excluding maritime safety regulation services in water areas, water zones, and public maritime channels; maritime electronic information services; services for establishing, operating, maintaining, and repairing maritime signals, water areas, water zones, public maritime channels, and maritime routes; survey services for water areas, water zones, public maritime channels, and maritime routes serving the publication of Maritime Notices; survey, construction, and publication services for nautical charts of water areas, seaports, maritime channels, and maritime routes; construction and publication of maritime safety documents and publications. Maritime pilotage services.)</i> Details: Support service activities related to coastal and ocean transport; Inland waterway port operation activities.	5222	
10	Cargo handling <i>(excluding cargo handling at airports).</i> Details: Cargo loading and unloading services. Road cargo handling. Railway station cargo handling. Seaport cargo handling. River port cargo handling. Other cargo handling.	5224	
11	Other support service activities related to transport <i>(excluding services for establishing, operating, maintaining, and repairing maritime signals, water areas, water zones, public maritime channels, and maritime routes; survey services for water areas, water zones, public maritime channels, and maritime routes serving the publication of Maritime Notices; survey, construction, and publication services for nautical charts of water areas, seaports, maritime channels, and maritime routes; construction and publication of maritime safety documents and publications; maritime safety regulation services in water areas, water zones, and public maritime channels; maritime electronic information services; inspection services (testing, trial) and issuance of Certificates for transport vehicles (including vehicle systems,</i>	5229	



No.	Name of business line	Industry code	Principal business line
	<i>assemblies, equipment, and components); inspection and issuance of technical safety and environmental protection Certificates for specialized vehicles, equipment, containers, and dangerous goods packaging equipment used in transport; inspection and issuance of technical safety and environmental protection Certificates for offshore oil and gas exploration, exploitation, and transport vehicles and equipment; occupational safety technical inspection services for machinery and equipment with strict safety requirements installed on transport vehicles and offshore oil and gas exploration, exploitation, and transport vehicles and equipment; fishing vessel registration services; Maritime pilotage services; Air transport support services).</i> Details: Warehouse services, container yards, packaging, container transport loading and unloading, freight forwarding agencies, cargo tallying; Bonded warehouse, cold storage, and container yard business. Transport, freight forwarding, and customs brokerage services. Agency and forwarding services. Logistics. Other support services related to transport not elsewhere classified. Ship cleaning services. Open port area services: Buying, selling, sorting, storing, preserving, repairing packaging, and packing goods		
12	Construction of other civil engineering works <i>(excluding construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power plants of special socio-economic importance).</i> Details: Construction and development of civil, public, industrial, transport, and technical infrastructure works. Investment in construction of technical infrastructure for industrial zones, residential areas, and urban areas.	4299	
13	Mining of stone, sand, gravel, and clay	0810	



No.	Name of business line	Industry code	Principal business line
	Details: Mineral extraction and processing.		
14	Other mining not elsewhere classified	0899	
15	Production of cement, lime, and plaster Details: Production of construction materials	2394	
16	Manufacturing of concrete and products from concrete, cement, and plaster Details: Various types of precast concrete components.	2395	
17	Residential construction	4101	
18	Manufacturing of woven fabrics Details: Manufacturing of textile and garment products.	1312	
19	Finishing of textile products Details: Processing of textile and garment products	1313	
20	Wholesale of fabrics, garments, and footwear Details: Trading of textile and garment products.	4641	
21	Manufacturing of consumer electronic products	2640	
22	Manufacturing of other general-purpose machinery Details: Manufacturing and assembly of machinery, equipment, and spare parts for industrial production and consumption.	2819	
23	Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components <i>(excluding the exercise of export, import, and distribution rights for the following goods: tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and processed oil, rice, cane sugar, and beet sugar.)</i> Details: Trading of electronic goods.	4652	
24	Wholesale of other machinery, equipment, and spare parts <i>(excluding the exercise of export, import, and distribution rights for the following goods: tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and gemstones,</i>	4659	



No.	Name of business line	Industry code	Principal business line
	<i>pharmaceuticals, explosives, crude oil and processed oil, rice, cane sugar, and beet sugar.)</i> Details: Trading of machinery, equipment, and spare parts for industrial production and consumption.		
25	Other manufacturing not elsewhere classified Details: Manufacturing of supplies, raw materials, and goods for production and consumption.	3290	
26	Advertising <i>(excluding products, goods, and services prohibited from advertising)</i> Details: Provision of marketing services.	7310	
27	Market research and public opinion polling (excluding public opinion polling services). Details: Market research.	7320	
28	Other financial service activities not elsewhere classified Details: Investment consulting. Financial investment in other domestic and foreign enterprises.	6619	
29	Hospital and health station activities Details: Activities in the hospital and medical sector.	8610	
30	Activities of general, specialized, and dental clinics	8620	
31	Construction of hydraulic structures <i>(excluding the construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power plants that are of special socio-economic importance)</i> Details: Construction and repair of hydraulic structures. Waterway dredging activities.	4291	
32	Coastal and ocean freight transport Details: Coastal freight transport. Ocean freight transport. International multimodal transport business.	5012	



No.	Name of business line	Industry code	Principal business line
33	Construction of railway works	4211	
34	Railway passenger transport Details: Railway transport business, domestic and international intermodal transport.	4911	
35	Railway freight transport Details: Railway transport agency and services.	4912	
36	Urban and suburban road passenger transport (excluding bus transport) Details: Urban and suburban passenger transport by urban railway.	4931	
37	Service activities incidental to railway transportation <i>(excluding the management and operation of national railway and urban railway infrastructure systems invested by the State, excluding maintenance of railway infrastructure)</i> Details: Activities of railway passenger stations. Other services related to the organization and implementation of passenger, luggage, parcel, and freight transport by rail. Management, operation, maintenance, and repair of urban railway infrastructure systems. Railway infrastructure business.	5221	
38	Other real estate activities on a fee or contract basis	6829	
39	Manufacturing of solar cells, solar panels, and photovoltaic inverters	2611	
40	Other specialized wholesale not elsewhere classified <i>(excluding the exercise of export, import, and distribution rights for the following goods: tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and processed oil, rice, cane sugar, and beet sugar.)</i> Details: Trading of supplies, raw materials, and goods for	4679	



No.	Name of business line	Industry code	Principal business line
	production and consumption		
41	Intermediary services for real estate activities (excluding asset auction services). Details: Real estate trading floor	6821	
42	Repair and maintenance of machinery and equipment Details: Repair of specialized urban railway machinery and equipment.	3312	
43	Repair, maintenance of transport equipment (excluding automobiles, motorcycles, motorbikes, and other motor vehicles) Details: Repair services for watercraft and sea vessels. Repair and maintenance of urban railway transport equipment.	3315	
44	Intermediate service activities for courses and tutoring	8561	
45	Other educational support activities Details: Activities in the education sector.	8569	
46	Wholesale of other construction materials and installation equipment (excluding the exercise of export, import, and distribution rights for the following goods: tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and processed oil, rice, cane sugar, and beet sugar.) Details: Trading of construction materials.	4673	
47	Manufacturing of other electronic components Details: Manufacturing and assembly of electronic goods.	2619	
48	Electricity production from renewable energy sources (excluding transmission and dispatch of the national power system; construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power plants of special socio-economic importance). Details: Production of electricity from solar energy and renewable energy.	3512	
49	Electricity transmission and distribution	3513	



No.	Name of business line	Industry code	Principal business line
	<i>(excluding transmission and dispatch of the national power system; construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power plants of special socio-economic importance).</i> Details: Transmission and distribution of electricity, electrical energy, and solar energy up to a voltage level of 110 kV. Investment in power grid development, retail electricity distribution, operation management, and repair of power grids up to a voltage level of 110 kV. Trading in the purchase and sale of rooftop, ground-mounted, and floating solar energy up to a voltage level of 110 kV.		
50	(The enterprise must comply with the provisions of law on land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection, and business conditions for conditional business lines) Business lines not yet matched with the Vietnam Standard Industrial Classification: - Financial investment in other domestic and foreign enterprises. - Activities in the hospital, medical, and education sectors. (The Group shall not engage in business activities listed in the list of business lines with restricted market access for foreign investors as specified in Section A, Appendix I of Decree 96/2026/ND-CP dated March 31, 2026 of the Government detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Investment and amendments, supplements, or replacements thereof from time to time)		

Recipients:
 BECAMEX GROUP. Address: *10th Floor, mPlaza Saigon, 39 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
 Filed: Huynh Viet Chuong...

**ON BEHALF OF THE HEAD OF
 DEPARTMENT
 DEPUTY HEAD OF THE DEPARTMENT**

(signed and sealed)

HUYNH THI HONG HANH

